

**DANH MỤC NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU KHÔNG YÊU CẦU GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
THUỐC TRONG NƯỚC ĐÃ ĐƯỢC CẤP SỐ ĐĂNG KÝ BỔ SUNG ĐỢT 152**

(Đính kèm công văn số 3570 /QLD-ĐK ngày 27 tháng 03 năm 2017 của Cục Quản lý Dược)

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
AMFENDIN 120	VD-23502-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Fexofenadin hydroclorid	BP 2009	GLENMARK GENERICS LTD	Glenmark House, HDO Corporate Building, Wing A, B, D Sawant Marg, Chakala off Western Express Highway, Andheri (E), Mumbai 400 099	India
AMFENDIN 60	VD-23503-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Fexofenadin hydroclorid	BP 2009	GLENMARK GENERICS LTD	Glenmark House, HDO Corporate Building, Wing A, B, D Sawant Marg, Chakala off Western Express Highway, Andheri (E), Mumbai 400 099	India
DISICAR 20	VD-23504-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Telmisartan	USP 34	MOEHS CATALANA, S.L	Polígono Rubí Sur – César Martinell I Brunet, 12A 08191 Rubí – Barcelona	Spain

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
DISICAR 40	VD-23505-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Telmisartan	USP 34	MOEHS CATALANA, S.L	Polígono Rubí Sur – César Martinell I Brunet, 12A 08191 Rubí – Barcelona	Spain
DISICAR 80	VD-23506-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Telmisartan	USP 34	MOEHS CATALANA, S.L	Polígono Rubí Sur – César Martinell I Brunet, 12A 08191 Rubí – Barcelona	Spain
IRSATIM 150	VD-23507-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Irbesartan	USP 30	LUNA CHEMICALS CO., LTD.	No. 310 North Zhongshan Rd., Hangzhou	China
IRSATIM 300	VD-23508-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Irbesartan	USP 30	LUNA CHEMICALS CO., LTD.	No. 310 North Zhongshan Rd., Hangzhou	China
MAXXASTHM A	VD-23509-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Bambuterol hydroclorid	BP 2013	ScienTEST	31547 Rehburg-Loecum	Germany
MAXXNEURO 75	VD-23510-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Pregabalin	IP 2010 (Indian Pharmacopoeia 2010)	HETERO DRUGS LIMITED	Bonthapally Village, Jinnaram Mandal, Medak District, Andhra Pradesh	India
USARINATE	VD-23511-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Risedronate natri hemipentahydrat	USP 34	IFOTAM Co. Ltd.	3 Andrzejewskiej St. 92-550 Łódź	Poland

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
USARINATE	VD-23512-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Risedronate natri hemipentahydrat	USP 34	IFOTAM Co. Ltd.	3 Andrzejewskiej St. 92-550 Łódź	Poland
MAXXEMVA 200	QLĐB-501-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Emtricitabin	IP 4 (International Pharmacopoeia 4)	LAURUS LABS PRIVATE LIMITED	21, Jawaharal Nehru Pharma City, Parawada, Visakhapatnam -531021	India
TADAFAST®	VD-23519-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Tadalafil	USP 36	Zeon – Health industries	101, Sai Siddhi Bldg, Sector – 3 H, Near Airoli Bus Depot, Navi Mumbai – 400708	India
CEFACYL® 500	VD-22824-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Cephalexin monohydrat	USP 34	AUROBINDO PHARMA Ltd	Plot No. 2, Maitrivihar, Ameerpet, Hyderabad – 500 038, A.P.	India
Nang gelatin rỗng size 0	VD-23520-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Gelatin	NSX	Gelita AG	Uferstraße, Eberbach	Germany
Nang gelatin rỗng size 00	VD-23521-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Gelatin	NSX	Gelita AG	Uferstraße, Eberbach	Germany
Nang gelatin rỗng size 2	VD-23522-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Gelatin	NSX	Gelita AG	Uferstraße, Eberbach	Germany
Nang gelatin rỗng size 3	VD-23523-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Gelatin	NSX	Gelita AG	Uferstraße, Eberbach	Germany

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Nang gelatin rỗng size 4	VD-23524-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Gelatin	NSX	Gelita AG	Uferstraße, Eberbach	Germany
TENOFOVIR	QLĐB-502-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Tenofovir disoproxil fumarat	NSX	AuroBindo Pharma Limited.,Unit-Xi. India	Plot No. 2, Maitrivihar, Ameerpet, Hyderabad – 500 038, A.P	India
Nedaryl 4	VD-23440-15	17/12/2020	CTCP Dược Danapha	Galantamine hydrobromide	USP 34	Beijing Mediking Biopharm Co., Ltd	Hongxianghong Incubator, Beiqijia Town, Changping District, Beijing 102209	China
Neupencap	VD-23441-15	17/12/2020	CTCP Dược Danapha	Gabapentin	USP 34	Vardhman Chemtech Limited	Sco 350-352, 3 rd floor, Sector 34A, Chandigarh-160022	India
Othevinco	VD-23442-15	17/12/2020	CTCP Dược Danapha	Pantoprazole sodium sesquihydrate	USP 32	Nifty Labs Pvt. Ltd	203 Satya Sai Residency, No.7-1-54/1, Beside MCH Park, Dharam, Karan Road, Ameerpet, Hyderabad - 500016 A.P	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Othevinco	VD-23442-15	17/12/2020	CTCP Dược Danapha	Domperidone maleate	EP 6	Vasudha pharma chem. limited	78/A, Vengal rao nagar, Hyderabad – 38, Andhra Pradesh	India
Phenytoin 100 mg	VD-23443-15	17/12/2020	CTCP Dược Danapha	Phenytoin	ĐBVN IV	JPN Pharma Pvt. Ltd	D/10, 2 nd floor, Matru - Ashish Building, S.V. Road, kandivali, Mumbai - 400 067	India
Zvezdochka nasal drop 0,05%	VD-23444-15	17/12/2020	CTCP Dược Danapha	Xylometazoline hydrochloride	USP 32	Basf	Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen	Germany
MEDXIL 200	VD-23534-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Cefpodoxim proxetil	USP 36	PARABOLIC DRUGS LTD	45, KCN II, Panchkula	India
NIDAREF 250	VD-23535-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Cefradin	USP 36	NCPC Hebei Huamin Pharmaceutical Co., Ltd.	Số 18, Yangzi Road, Shijianzhuang Economic & Technological Development Zone, Shijiazhang City, Hebei Province	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
CLEDAMED 300	VD-23536-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Clindamycin hydroclorid	USP 34	Nanyang Pukang Pharmace utical Co., Ltd	143 Gongye North Rd, Wolong, Nanyang, Henan	China
GLOCOR 2.5	VD-23537-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Bisoprolol fumarat	USP 34	Arevipharma.	Arevipharma GmbH, Meißner Straße 35, D- 01445 Radebeul	Germany
GLOCOR 5	VD-23538-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Bisoprolol fumarat	USP 34	Arevipharma.	Arevipharma GmbH, Meißner Straße 35, D- 01445 Radebeul	Germany
GLONAZOL CREAM	VD-23539-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Ketoconazol	USP 34	SHARON BIO – MEDICINE LTD.	163, Smt Janakidevi Public School Rd., SVP Nagar, An dheri (West), Mumbai	India
GLOSIC	VD-23540-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Nefopam hydroclorid	CP 2010	ANHUI WANHE PHARMACEUTI CAL CO.,LTD	Phòng 1602, Harbour Ring Plaza, Số 18, Đường Xizang	China
GLOVITOR 20	VD-23541-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Atorvastatin calci	USP 34	DR.REDDY'S LABORATORIE S Ltd.	Plot No. 110&111, Sri Venketesswara Co- operative Industrial Estate, Bollaram Jinnaram Mandal, Medak Distric, Andhra Pradesh	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Được chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn được chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
HEXIVON 4	VD-23542-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Bromhexin hydroclorid	EP 7.0	VEN PETROCHEM & PHARMA (INDIA) PVT.LTD.	16 – 18/B, Business Newsweek House (Vatsa House) S.A. Brelvi road, Mumbai - 400 023	India
HEXIVON 8	VD-23543-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Bromhexin hydroclorid	EP 7.0	VEN PETROCHEM & PHARMA (INDIA) PVT.LTD.	16 – 18/B, Business Newsweek House (Vatsa House) S.A. Brelvi road, Mumbai - 400 023	India
MAGNESI B6 GLOMED	VD-23544-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Magnesi lactat dihydrat	EP 7.0	JOST CHEMICAL CO.	8150 Lackland, ST. Louis, Mo 63114	USA
MAGNESI B6 GLOMED	VD-23544-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Pyridoxin hydroclorid	EP 6.0	JIANGXI TIANXIN PHARMACEUTI CAL CO., LTD	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300	China
MEDIARID 2	VD-23545-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Glimepirid	EP 7.0	HETERO DRUGS LIMITED.	7-2-A2, Industrial Estates, Sanath Nagar, Hyderabad – 500 018, A.P.	India
RABE-G	VD-23546-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Rabeprazol natri	JP 16	HETERO DRUGS LIMITED.	S.No.s, 213, 214 & 255, Bonthapally Village, Jinaram Mandal, Medak District, Andhra Pradesh	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
RANIPIN 150	VD-23547-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Ranitidin hydroclorid	EP 7.0	SMS Pharmaceutical Ltd.	Sy. No. 180/2, Kazipally Village, Jinnaram (M), Medak District – 502 319, A.P.	India
SIMVASTATIN 10 GLOMED	VD-23548-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Simvastatin	USP 34	TEVA PHARMACEUTI CAL WORKS PRIVATE LIMITED	13 Pallagi, Debrecen, H- 4042	Hungary
SIMVASTATIN 20 GLOMED	VD-23549-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Simvastatin	USP 34	TEVA PHARMACEUTI CAL WORKS PRIVATE LIMITED	13 Pallagi, Debrecen, H- 4042	Hungary
TIZALON 4	VD-23550-15	17/12/2020	Công ty CPDP GLOMED	Tizanidin hydroclorid	USP 34	HETERO DRUGS LIMITED	213, 214, 255 Bonthapally Village, Jinnaram Mandal, Medak Dist, Andhra Praesh	India
Ambuxol	VD-23552-15	17/12/2020	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Ambroxol hydroclorid	BP 2010	Zhejiang Tiantai Country Fuda Pharmaceutical Chemical Co. Ltd	197 Fengze Road, Chengguan, Tiantai County	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Cefdina 250	VD-23553-15	17/12/2020	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Cefdinir	USP 35	Covalent Laboratories Private Limite	Survey No. 374, Gundla Machanoor Village,Hathnoor Mandal, Medak Dist., A.P	India
Hadocort-D	VD-23555-15	17/12/2020	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Dexamethason natri phosphat	BP 2013	Shanghai New Hualian Pharmaceutical Co.,Ltd	No.217, Minle Road, Xinghuo Development, Haiwan Town, Fengxian District, Shanghai City	China
Hadocort-D	VD-23555-15	17/12/2020	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	neomycin sulfat	BP 2013	Yichang Sanxia Pharmaceutical Co., Ltd.	No.48, Binjiang Road, Xiba, Yichang, Hubei	China
Hadocort-D	VD-23555-15	17/12/2020	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	xylometazolin hydroclorid	USP 35	Wuhan Wuyao Pharmaceutical Co.,Ltd.	5,No ,Gutian road, Wuhan , Hubei	China
Sumatriptan	VD-23556-15	17/12/2020	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Sumatriptan	USP 34	Taj Pharmaceuticals Ltd. India	At Village - Kalgam, Coastal Highway Road, Dist. - Valsad, Gujarat- 396142.	India
Tribetasone	VD-23558-15	17/12/2020	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Clotrimazol	ĐDVN IV	Jintan Zhongxing Pharmaceutical and Chemical Co., Ltd	No12 HouYang Chemical Park, Jincheng towns, Jintan, Jiangsu	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Tribetasone	VD-23558-15	17/12/2020	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Gentamicin sulfat	ĐĐVN IV	Nanyang Pukang Pharmaceutical Co., Ltd	143. Gongye road, Nanyang city, Henan province, 473053	China
Bazato	VD-23958-15	17/12/2020	Công ty TNHH HASAN - DERMAPHARM	Gabapentin	USP 35	Laboratorio Chimico Internazionale S.p.A.	Via Benvenuto Cellini 20, 20090 Segrate (Milano)	Italy
Bazato	VD-23958-15	17/12/2020	Công ty TNHH HASAN - DERMAPHARM	Mecobalamin	NSX	Interquim S.A.	C/ Joan Buscallaø, 10, E - 08173 Sant Cugat del Valleø, Barcelona	Spain
Hamigel	VD-23993-15	17/12/2020	Công ty TNHH Liên doanh HASAN - DERMAPHARM	Aluminium hydroxyd gel 20%	USP 35	BK Giuliani GmbH	Giulinistr. 2, 67065 Ludwigshafen/ Rhein, Germany	Germany
Hamigel	VD-23993-15	17/12/2020	Công ty TNHH Liên doanh HASAN - DERMAPHARM	Magnesi hydroxyd emulsion 30%	USP 35	BK Giuliani GmbH	Giulinistr. 2, 67065 Ludwigshafen/ Rhein	Germany
Hamigel-S	VD-23994-15	17/12/2020	Công ty TNHH Liên doanh HASAN - DERMAPHARM	Aluminium hydroxyd gel 20%	USP 35	BK Giuliani GmbH	Giulinistr. 2, 67065 Ludwigshafen/ Rhein	Germany
Hamigel-S	VD-23994-15	17/12/2020	Công ty TNHH Liên doanh HASAN - DERMAPHARM	Magnesi hydroxyd emulsion 30%	USP 35	BK Giuliani GmbH	Giulinistr. 2, 67065 Ludwigshafen/ Rhein	Germany

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Hamigel-S	VD-23994-15	17/12/2020	Công ty TNHH Liên doanh HASAN - DERMAPHARM	Simethicon emulsion 30%	USP 35	RioCare India Pvt. Ltd.	Plot No. R-39, TTC Industrial area, MIDC Rabale, Navi Mumbai, Maharashtra-400701	India
Hasitec 10	VD-23959-15	17/12/2020	Công ty TNHH HASAN - DERMAPHARM	Enalapril maleat	EP 8	Pharmaceutical Works Polpharma S.A.	19 Pelplińska Str., 83- 200 Starogard Gdański	Poland
Trimibelin 10	VD-23995-15	17/12/2020	Công ty TNHH Liên doanh HASAN - DERMAPHARM	Amitriptylin HCl	BP 2013	Sifavitor S.r.l.	Via Tommaso Salvini – 20122 Milano – (MI)	Italy
Viritin 2 mg	VD-23960-15	17/12/2020	Công ty TNHH HASAN - DERMAPHARM	Perindopril tert- butylamin	BP 2013	Glenmark Generics Limited	Plot no. 3109- C, GIDC Industrial Estate, Ankleshwar – 393 002, Dist. Bharuch, Gujarat State	India
Viritin 4 mg	VD-23961-15	17/12/2020	Công ty TNHH HASAN - DERMAPHARM	Perindopril tert- butylamin	BP 2013	Glenmark Generics Limited	Plot no. 3109- C, GIDC Industrial Estate, Ankleshwar – 393 002, Dist. Bharuch, Gujarat State	India
ACETYLCYSTE IN 200mg	VD-23472-15	17/12/2020	CTCP Dược Minh Hải	Acetylcystein	ĐBVN IV	NINGBO HONOR CHEMTECH CO.,LTD-CHINA	Room 1011, Block 1, East Xintiandi, Jiangdong District, Ningbo	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
AESCIN 20mg	VD-23473-15	17/12/2020	CTCP Dược Minh Hải	Escin	NSX	INDENA- ITALIA.	Iale Ortles, 12, Milano	Italia
DOXYCYCLIN 100mg	VD-23474-15	17/12/2020	CTCP Dược Minh Hải	Doxycyclin Hydroclorid	ĐĐVN IV	HUASHU PHARMACEUTI CAL CORPORATION. ,CHINA	No.29 Gaoying Street Shijiazhuang	China
ORABAKAN 200mg	VD-23475-15	17/12/2020	CTCP Dược Minh Hải	Cefixim trihydrat	ĐĐVN IV	COVALENT LABORATORIE S PRIVATE LTD, INDIA.	2nd Floor, S.K.D, Nagar, Yellareddy Guda, Hyderabad-500 073, A.P	India
PANEWIC 2 mg	VD-23476-15	17/12/2020	CTCP Dược Minh Hải	Loperamid hydroclorid	ĐĐVN IV	VASUDHA PHARMA CHEM LIMITED., INDIA.	78/A, Vengal Rao Nagar, Hydrabad – 38 Andhara pradesh	India
SORBITOL	VD-23477-15	17/12/2020	CTCP Dược Minh Hải	Sorbitol 5g	ĐĐVN IV	Z&F SUNGOLD CORPORATION; CHINA	714 Tower B, Qingdao Art-tech Center, No. 63 Haier Road, Qingdao	China
SRINRON	VD-23478-15	17/12/2020	CTCP Dược Minh Hải	Clotrimazol	ĐĐVN IV	JIANGSU HONGYUAN PHARMACEUTI CAL Co., Ltd- CHINA	Fangzhuang Town, Yixing Jiangsu Province, China Wuxi Jiangsu	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
SRINRON	VD-23478-15	17/12/2020	CTCP Dược Minh Hải	Betamethason dipropionat	ĐĐVN IV	TIANJING TIANYAO PHARMACEUTI CAL Co., Ltd- CHINA	No.109 Bawei Road, Hedong District	China
SRINRON	VD-23478-15	17/12/2020	CTCP Dược Minh Hải	Gentamicin sulfat	ĐĐVN IV	YANTAI RONGCHANG PHARMACEUTI CAL Co., Ltd- CHINA	No. 1, Rongchang Road Economic Technology Development Zone Yantai 264006	China
Cotrimbaby	VD- 23771-15	17/12/2020	Công ty cổ phần Dược- VTYT Nghệ An	Trimethoprim	ĐĐVN IV	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., LTD	North- East Of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province	China
Cotrimbaby	VD- 23771-15	17/12/2020	Công ty cổ phần Dược- VTYT Nghệ An	Sulfamethoxazol	ĐĐVN IV	Virchow Laboratories Limited	Plot No. 4 to 10. S.V. Co-op, Industrial Estate, IDA.Jeedimetla, Hyderabad-500055	India
Brocamyst- DNA	VD-23770-15	17/12/2020	Công ty cổ phần Dược -VTYT Nghệ An	Acetylcystein	ĐĐVN IV	Wuhan grand hoyo co.,ltd.	399 Luoyu road, Wuhan	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
FUDCIME 200 mg	VD-23642-15	17/12/2020	CTY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG	Cefixim trihydrat	USP 34	COVALENT LABORATORIE S PRIVATE LIMITED	Survey No. 374, Gundia Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medak Dist – 502 296. Andhra Pradesh	India
VAGASTAT	VD-23645-15	17/12/2020	CTY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG	Sucralfat	USP 36	ZHEJIANG HAISEN PHARMACEUTI CAL CO., LTD	Liushi St., Dongyang City, Zhejiang	China
NAGLUCOSA	VD-23643-15	17/12/2020	CTY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG	Glucosamin sulfat natri clorid	USP 34	ZHEJIANG TIANAI SANXIN CHEMICAL CO., LTD	Room 2106, ShangChengXingZou, No.238 Renminzhong Road, Changsha, Hunan, China	China
Mifepriston	QLĐB-507-15	17/12/2020	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ưong 3	Mifepristone	CP 2010	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang.	China
Vitamin C TW3	VD-23687-15	17/12/2020	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ưong 3	Acid Ascorbic	ĐBVN IV	Aland(Jiangsu) Nutraceutical Co., Ltd	Jiangshan Road, Jingjiang, Jiangsu(214500) P.R.	China
ATUSSIN SYRUP	VD-24046-15	17/12/2020	United International Pharma Co., Ltd.	Dextromethorphan HBr	USP 34	Dr. Reddy's Laboratories Ltd.	8-2-337, Road No 3,Banjara Hills, Hyderabad - 500034, Andhra Pradesh	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
ATUSSIN SYRUP	VD-24046-15	17/12/2020	United International Pharma Co., Ltd.	Chlorpheniramine Maleate	BP 2010	Supriya Lifescience Ltd.	A 5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C, Tal. – Khed, Dist. 415722, Maharashtra	India
ATUSSIN SYRUP	VD-24046-15	17/12/2020	United International Pharma Co., Ltd.	Ammonium Chloride	USP 34	Macron Avantor (Mallinckrodt Baker, Inc)	222 Red school lane – Phillipsburg, NJ 08865	USA
ATUSSIN SYRUP	VD-24046-15	17/12/2020	United International Pharma Co., Ltd.	Trisodium Citrate Dihydrate	USP 34	Jungbunzlauer Austria AG	Schwarzenbergplatz 16, AT – 1011 Wien	Austria
ATUSSIN SYRUP	VD-24046-15	17/12/2020	United International Pharma Co., Ltd.	Guaifenesin	BP 2010	Granules India Limited	15A/1, Phase III, I.D.A. Jeedimetla, Hyderabad – 500 055	India
HYDRITE TABLETS	VD-24047-15	17/12/2020	United International Pharma Co., Ltd.	Dextrose Anhydrous	USP 35	Hebei Shengxue Glucose	Shengxue Rd, Luancheng County, Shijiazhuang City, Hebei Prov.	China
HYDRITE TABLETS	VD-24047-15	17/12/2020	United International Pharma Co., Ltd.	Sodium Bicarbonate	BP 2010	Penrice Soda Products Pty. Ltd.	A.C.C 008 206 942 A.B.N 62 008 206 942 Solvay Road, Osborne	Australia
HYDRITE TABLETS	VD-24047-15	17/12/2020	United International Pharma Co., Ltd.	Sodium Chloride	USP 34	Dominion Salts	Tetara Street, Mount Maunganui South,	New Zealand

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Được chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn được chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
HYDRITE TABLETS	VD-24047-15	17/12/2020	United International Pharma Co., Ltd.	Potassium Chloride	USP 34	Malinkrodt Baker SDN DHD (32257-W) (Macron Avantor)	3477 Copovate Parkway, Suite # 200, CentreValley, PA 18034	USA
Alphadaze	VD-23938-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Chymotrypsin 4200 IU	ĐBVN IV	BBI Enzymes SA (Pty) Ltd	19 Parker Avenue, Epping 2, 7460, P O Box 441, Eppidust, 7475, Cape Town	South Africa
Betanic	VD-23939-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Betamethason	EP 6	Tianjin Tianmao Techlonogy Development Cort. Ltd	Hi-Tech Building A, Huatian Road, Huayuan Industry Park, Tianjin 300384	China
Clorpheniramin	VD-23940-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Clorpheniramin maleat	BP 2014	Supriya Lifescience	207/208, Udyog bhavan, Sonawala Road, Goregaon (east), Mumbai-400 063, India	India
Clorpheniramin	VD-23941-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Clorpheniramin maleat	BP 2014	Supriya Lifescience	207/208, Udyog bhavan, Sonawala Road, Goregaon (east), Mumbai-400 063	India
Dasamax Nic	VD-23945-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Paracetamol	ĐBVN IV	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dasamax Nic	VD-23946-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Paracetamol	ĐĐVN IV	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China
Dasamax Nic	VD-23947-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Paracetamol	ĐĐVN IV	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China
Dasamax Nic	VD-23948-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Paracetamol	ĐĐVN IV	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China
Dextanice	VD-23949-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Dextromethorphan hydrobromid	USP 37	Wockhardt Limited	No.138 Estate, Ankleshwar-393002, District Bharuch, Gujarat	India
Muxco	VD-23950-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Acetylcystein	ĐĐVN IV	Wuhan University Hoyo Co., Ltd	399 Luo Yu Road, Zhuo Dao Quan, Wuhan 430074	China
Niczen	VD-23951-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Thiabendazol	USP 37	Shijiazhuang Aopharm Medical Technology Co., Ltd.	oom 3-2013,Womder Mallbusiness Square.No.15# YUHUA road(west) Shijihuang, Hebei	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Prednison	VD-23952-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Prednison	ĐBVN IV	Henan Lihua Pharmaceutical Co.,Ltd	Huanghe Street,Anyang Hi-tech Industry Development Zone,Henan	China
Simenic	VD-23952-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Alverin citrat	EP 6	Yancheng Medical Chemical Factory	Room 101, No 40, Lone 283, Zhabei District, Shanghai	China
Simenic	VD-23952-15	17/12/2020	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Simethicon	USP 34	RioCare Pvt, Ltd	Lo R-39, TTC, Indl Area, M.I.D.C Rabale, Navi Mumbai, Maharashtra, 400701	India
Thuốc Fosfomed 1g	VD-24035-15	17/12/2020	CTTNHH SX Dược phẩm Medlac Pharma Italy	Fosfomycin sodium	EP 7.3	Northeast Pharmaceutical Group Co., Ltd	No 8 Kungminghu street, Economic technology Development District, Senyang	China
Thuốc Fosfomed 2g	VD-24036-15	17/12/2020	CTTNHH SX Dược phẩm Medlac Pharma Italy	Fosfomycin sodium	EP 7.3	Northeast Pharmaceutical Group Co., Ltd	No 8 Kungminghu street, Economic technology Development District, Senyang	China
Asapnano	VD-23882-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Acid boric	ĐBVN IV	Andenex-Chemie	268 Journey Road Valencia, CA 91355	USA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Kegynandepot	VD-23883-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Neomycin sulfat	JP 16	Pharmacia and Upjohn Company	Located at 7000 portate Road, Kalamazoo, Michigan 49001 in the United State	USA
Kegynandepot	VD-23883-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Nystatin	DĐVN IV	Vuab Pharma a.s Czech Republic	Vltavska 53, 252 63 Roztoky	Czech
Cantidan	VD-23679-15	17/12/2020	CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2	Nystatin	EP 8.0	Zhejiang Zhenyuan Pharmaceutical Co., ltd.	1015 West Shengli Road, Shaoxing, Zhejiang Province. P.R. China P.C: 312000	China
Cefadroxil 500mg	VD-23680-15	17/12/2020	CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2	Cefadroxil	BP2014	Surya Pharmaceuticals Co., Ltd	SCO 164-165, Sector 9- C, Chandigarh 160 009 INDIA	India
Flazenca 750000/125	VD-23681-15	17/12/2020	CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2	Spiramycin	EP8	Henan Topfond Pharmaceutical Co., LTD.	2 Guangming Road, Yicheng; Zhumadian; Henan, China	China
Kimleptic	VD-23682-15	17/12/2020	CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2	Gabapentin	USP 30	Jangxi Synergay Pharmaceutical Co., Ltd.	iangxi Fengxin Industrial Park, Fengxin,Jiangxi 330700	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Piracetam 1g/5ml	VD-23683-15	17/12/2020	CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2	Piracetam	EP 6.0	Jingdezhen Kaimenzi Medicinal Chemistry Co., Ltd	No 58,Changxi Road, Jingdezhen City	China
.	VD-23684-15	17/12/2020	CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2	Guaifenesin	USP37	Granules india limited	15A/1, Industrial development area, Jeedimetla, hyderabad 500 - 855, Andhra Pradesh	India
Siro Dotussal	VD-23684-15	17/12/2020	CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2	Dextromethophan hydrobromid	USP37	APIIC Industrial Estate	Srikakulam Distric, Andhra Pradesh	India
Synapain 75	VD-23685-15	17/12/2020	CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2	Pregabalin	NSX	Elixir Pharma	16 4-A, Phase II, Opp. Lathiya Industries, GIDC, Naroda, Ahmedabad - 382330	India
Nameviko	VD-23932-15	17/12/2020	Công ty TNHH dược phẩm Mê Linh	Ferrous fumarat	BP2010	Ferro Chem Industries	National High way No.8 Dumoral 387355 Dist. Kheda (Gujarat)	India
Nameviko	VD-23932-15	17/12/2020	Công ty TNHH dược phẩm Mê Linh	Acid Folic	USP35	Hebei Jiheng (Group) Pharmqaceutical Co., Ltd	No. 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
QUINERIL 5	VD-23590-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Quinapril hydrochloride	USP32	Shreeji Pharma International	311, Atlantis Heights, Sarabhai Main Road Vadiwadi, Vadovara- 390007, Gujarat	India
TELZID 40/12.5	VD-23592-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Telmisartan	USP 35	Shreeji Pharma International	311, Atlantis Heights, Sarabhai Main Road Vadiwadi, Vadovara- 390007, Gujarat	India
TELZID 40/12.5	VD-23592-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Hydrochlothiazid	USP 35	Changzhou Pharmaceutical factory	No. 518 Laodong East Road, Changzhou, Jiangsu, 213018	China
TELZID 80/12.5	VD-23593-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Telmisartan	USP 35	Shreeji Pharma International	311, Atlantis Heights, Sarabhai Main Road Vadiwadi, Vadovara- 390007, Gujarat	India
TELZID 80/12.5	VD-23593-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Hydrochlothiazid	USP 35	Changzhou Pharmaceutical factory	No. 518 Laodong East Road, Changzhou, Jiangsu, 213018	China
LODIREIN	VD-23586-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Carbocistein	BP 2010	Euro Asian Chemicals Private Ltd	N0 207, 2nd Floor, New Sun Mill Compound, Lowerparel, Mumbai	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
HYPRAVAS 20	VD-23585-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Pravastatin natri	BP2013	Zhejiang Hisun Pharmaceutical Co., Ltd	46 Waisha Road Jiaojiang District 318000 Taizhou City, Zhejiang Province	China
PROPYLTHIOUR ACIL	VD-23589-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Propylthiouracil	ĐĐVN IV	Suzhow Hengyi Pharmaceutical Co., Ltd	54 Kuntai Road, Xinzhen, Kunshan Jiangsu	China
RAMCAMIN	VD-23591-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Vincamin	FP X	LINNEA SA	Via Cantonale. CH- 6595 Riazzino (TI)	Switzerland
RAMCAMIN	VD-23591-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Rutin	ĐĐVN IV	Xiamen Jieng Jing Tech Co., Ltd	No. 1222, Xiahe Road, Xiamen	China
Rexone 2g	VD-24027-15	17/12/2020	CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2	Ceftriaxone	USP 34	AUROBINDO PHARMA LIMITED	Unit-XI, Survey No. 329/39&329/47, Chitkul Road, Chitkul Village, Patancheru Mandal, Medak District, Andhra Pradesh, 502 307	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Cefurel 1.5g	VD-24028-15	17/12/2020	CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2	Cefuroxime	USP 34	AUROBINDO PHARMA LIMITED	Unit-XI, Survey No. 329/39&329/47, Chitkul Road, Chitkul Village, Patancheru Mandal, Medak District, Andhra Pradesh, 502 307	India
ceftriaxone 1g	VD-24029-15	17/12/2020	CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2	Ceftriaxone	USP 34	AUROBINDO PHARMA LIMITED	Unit-XI, Survey No. 329/39&329/47, Chitkul Road, Chitkul Village, Patancheru Mandal, Medak District, Andhra Pradesh, 502 307	India
Victoz 0.5g	VD-24030-15	17/12/2020	CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2	Meropenemtrihydrat & natri carbonat aseptic powde	NSX	unimark remedies limited	Rajasthan Antibiotica Limited A-619&630 riico industrial Area, Bhiwadi-301019 dist- Alwar Rajasthan	India
Fudcime 200Mg	VD - 23642 - 15	17/12/2020	Công ty CPDP Phương Đông	Cefixime trihydrate	USP 34	Covalent Laboratories Private Limited	Survey No. 374, Gundia Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medak Dist – 502 296. Andhra Pradesh	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Naglucosa	VD - 23643 - 15	17/12/2020	Công ty CPDP Phương Đông	Glucosamine sulfate sodium chloride	USP 34	Zhejiang Tiantai Sanxin Chemical Co., Ltd	No.588, Fengze Road, Tiantai County, Taizhou City, Zhejiang, China	China
Vagastat	VD - 23645 - 15	17/12/2020	Công ty CPDP Phương Đông	Sucralfate	USP 30	Zhejiang Haisen Pharmaceutical Co., Ltd	Xiangtan Village, Liushi Street,Dongyang City, Zhejiang Province 322104, China	China
Fosfomed 1G	VD-24035-15	17/12/2020	Công ty TNHH SX DP Medlac Pharma Italy	Fosfomycin sodium	EP 7.3	Northeast Pharmaceutical Group Co., Ltd.	No 29 Shexxiliu Dong Road, Economic technological Development District, Shenyang, China	China
Fosfomed 2G	VD-24036-15	17/12/2020	Công ty TNHH SX DP Medlac Pharma Italy	Fosfomycin sodium	EP 7.3	Northeast Pharmaceutical Group Co., Ltd.	No 29 Shexxiliu Dong Road, Economic technological Development District, Shenyang, China	China
Tenafathin 1000	VD-23661-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm Tenamyl	Cephalothin sodium	USP38	Orchid Chemicals &pharmaceuticals Ltd	Orchid towers, 313, Valluvar Kottam high road, Nungambakkam, Chennai-600034	India
Cefadroxil 500 mg	VD-23712-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cefadroxil monohydrat	ĐBVN IV	Lupin. Ltd	Lot no.124, Gidc Estate, Ankleshwar- 393002, Gujarat ,India	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Cefalexin 250 mg	VD-23713-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cephalexin monohydrat	DĐVN IV	Lupin. Ltd	Lot no.124, Gidc Estate, Ankleshwar- 393002, Gujarat ,India	India
Cefoperazone 1g	VD-23714-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cefoperazon natri	BP 2013	High Tech Pharm Co., Ltd., Korea	576-1, Seongbon-Ri, Daeso-Myeon, Emseong-Gun, Chungcheongbuk-Do, Korea	Korea
Novazine	VD-23715-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Paracetamol	DĐVN IV	Novacyl	69258 Lyon cedex 09 – France	France
Quinine sulphate 300 mg	VD-23716-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Quininsulfat	DĐVN IV	PT.Sinkona Indonesia Lestari	Jl. Raya Ciater - Subang Km. 171 Subang 41281 West Java, Indonesia	Indonesia
Travicol	VD-23717-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Paracetamol	DĐVN IV	Novacyl	69258 Lyon cedex 09 – France	France
Travicol Extra	VD-23718-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Paracetamol	DĐVN IV	Novacyl	69258 Lyon cedex 09 – France	France
Travicol Extra	VD-23718-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cafein	DĐVN IV	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co., Ltd.	14 Dongyi Road, Zhangdian, Zibo City, Shandong Province. China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Travicol Flu	VD-23719-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Paracetamol	ĐBVN IV	Novacyl	69258 Lyon cedex 09 – France	France
Travicol Flu	VD-23719-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Dextromethorphan HBr	ĐBVN IV	Wockhardt limited	Plot No. 138, Gidc Estate, Ankleshwar - 393 002. Dist. Bharuch, Gujarat. India.	India
Travicol Flu	VD-23719-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Loratadin	USP 30	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A, Vengalrao Nagar, Hyderabad - 500038. Andhra Pradesh, India.	India
Trimebutin	VD-23720-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Trimebutin maleat	NSX	Zhejiang East- Asia Pharmaceutical Co., Ltd.	Add : Xuanzhu Fanglu, Haiyou Town, Sanmen County, Taizhou City, Zhejiang, China.	China
TV.Cefuroxime	VD-23721-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cefuroxim axetil	ĐBVN IV	Parabolic Drugs Limited.	Derabassi, Distt. Mohali Pun Jab, India	India
Dầu gió KIM	GC-242-15	17/12/2020	Công ty TNHH Pierre Fabre Việt Nam	Eucalyptol	USP 37	Tien Yuan Chemical (PTE) LTD	No 18 Chin Bee Road Jurong Town Singapore 619827	Singapore
Dầu gió KIM	GC-242-15	17/12/2020	Công ty TNHH Pierre Fabre Việt Nam	Menthol	USP 37	Sharp Menthol India Ltd	C-3 S.M.A. Co- operative Industrial Estate, Delhi (India)	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dầu gió KIM	GC-242-15	17/12/2020	Công ty TNHH Pierre Fabre Việt Nam	Methyl salicylat	USP 37	Novacyl	RUE GASTON MONMOUSSEAU 38150 Roussillon France	France
Dầu gió KIM	GC-242-15	17/12/2020	Công ty TNHH Pierre Fabre Việt Nam	Camphor	EP 8.0	Fujian Geen Pine	Huiyao Industry Park Jianyang Fujian China	China
Acecyst	VD-23483-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Acetylcysteine	EP 7	ZaCh System S.p.A	Via Dovaro, 2, 36045 Lonigo Province of Vicenza, Italy	Italy
Agi-calci	VD-23484-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Calcium carbonate	USP 35	American Pharmaceutical & Health Products Inc	2240 Stoney Point Farms Rd, Cumming, GA 30041, USA	USA
Agi-calci	VD-23484-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Cholecalciferol	EP 7	DSM Nutritional Products	P.O.Box 2676, CH- 4002 Basel, Switzerland	Switzerland

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Agi-neurin	VD-23485-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Thiamine mononitrate	ĐĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300,China	China
Agi-neurin	VD-23485-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Pyridoxine hydrochloride	ĐĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300,China	China
Agi-neurin	VD-23485-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Cyanocobalamin	ĐĐVN IV	Hebei Huarong Pharmaceutical Co., Ltd	East Road North Circle 050041 Shijiazhuang, China	China
Aginalxic	VD-23486-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Nalidixic acid	ĐĐVN IV	Elixir Pharma	16 4-A, Phase II, Opp. Lathiya Industries, GIDC, Naroda, Ahmedabad	India
Agiroxi 50	VD-23487-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Roxithromycin	ĐĐVN IV	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co., Ltd.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Epegis	VD-23488-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Eperisone hydrochloride	JP XV	Sharon Bio- Medicine Ltd	C-312, Bsel Tech Park, Sector 30(A), Vashi, Navi Mumbai	India
Ihybes 150	VD-23489-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Irbesartan	USP 32	Indo Gulf Company	51/57, Dontad Street, 1st Floor, Off. No.11, Mumbai - 400 009	India
Statinagi 20	VD-23490-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Atorvastatin calcium	USP 36	DSM Sinochem Pharmaceuticals Private Limited	Bhai Mohan Singh Nagar, Toansa, Distt. Nawanshahr 144533, Punjab, India	India
Supertrim	VD-23491-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Sulfamethoxazole	BP 2010	Virchow Group	Plot No.4, S.V. Co-Op. Industrial Estate, I.D.A. Jeedimetla, Hyderabad - 500 055, A.P, India	India
Supertrim	VD-23491-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Trimethoprim	BP 2011	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	5# Xueyuan East Street, Shouguang City, Shandong	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Sutagran 100	VD-23492-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Sumatriptan succinate	USP 32	SMS Pharmaceutical Ltd	VP: Plot No. 19-III, Road No. 71, Opp. Bharatiya Vkdya Bhavan Public School, Jubilee, Hyderabad – 500 034 Nhà máy: Unit 2, Plot No. 24 & 24B and 36 & 37, S.V. Co- Operative Industrial Estate, Bachupally, R.R. District – 500 090, A.P.	India
Sutagran 50	VD-23493-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Sumatriptan succinate	USP 32	SMS Pharmaceuticals Ltd.	Regd.off:Plot No:19- III,Road No:71,Jubilee Hills, Opp.Bharatiya Vidya Bhavan Public School.Hyd-34, India	India
Valsgim 160	VD-23494-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Valsartan	USP 32	Vasudha Pharma Chemical Ltd	Vengal Rao Nagar, Ameerpet, Hyderabad, Andhra Pradesh	India
Valsgim 80	VD-23495-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Valsartan	USP 32	Vasudha Pharma Chemical Ltd	Vengal Rao Nagar, Ameerpet, Hyderabad, Andhra Pradesh	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Valgim-H 80	VD-23496-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Valsartan	USP 32	Indo Gulf Company	51/57, Dontad Street, 1st Floor, Off. No.11, Mumbai	India
Valgim-H 80	VD-23496-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Hydrochlorothiazid	USP 32	Posh Chemicals Private Limited	No 202, S.V'S Classic Residency 6-3-853/2, Ameerpet Hyderabad - 500 016	India
VitPP	VD-23497-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Nicotinamide	ĐBVN IV	DSM Nutritional Products	Building 242, Wurmisweg 576, CH- 4303 Kaiseraugst	Switzerland
Phosbind	VD-23433-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Calcium acetat	USP36/USP37/ USP 38	Canton Laboratories PVT. Ltd.	110-B GIDC Estate, Makarpura, Vadodara, 390 010, India	India
Phosbind	VD-23433-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Calcium acetat	USP37	West Bengal Chemical Industries Limited	145/1,Jessore Road, Lake Town Kolkata 700.089	India
Mocrea Tenofovir 300	QLĐB-500-15	17/12/2017	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Tenofovir disoproxil fumarate	USP38	Cipla Ltd.	Mumbai Central, Mumbai 400 008	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Mebendazol	VD-23479-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Mebendazol	ĐĐVN IV	Supriya Lifescience Ltd, India	207/208, Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon (East), Mumbai - 400 063. Maharashtra, India	India
Vitamin B1 250mg	VD-23480-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Thiamine mononitrate	ĐĐVN IV	Hubei Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd	No.71 West Chunyuan road, Xiangfancity, Hubei province, China	China
Notrorich 800 mg	VD-23640-15	17/12/2020	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú - Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm	Piracetam	ĐĐVN IV	Jingdezhen Kaimenzi Medicinal Chemistry Co... Ltd	No 58, Changxi Road, Jingdezhen, Jiangxi Province, China	China
Cetirizin	VD-23701-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Cetizine hydrochlorid	EP 7	Supriya Lifescience Ltd	A-5/2, MIDC, LOTE PARSHURAM, TAL- KHED, Chiplun - 415722, Maharashtra, India	India
Enalapril 10mg	VD-23704-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Enalapril maleate	ĐĐVN IV	Rolabo Outsourcing, s.l.	Polígono Industrial Malpica, calle J, no 3 y 4, 50016 Zaragoza, Spain	Spain
Enalapril 5mg	VD-23705-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Enalapril maleate	ĐĐVN IV	Rolabo Outsourcing, s.l.	Polígono Industrial Malpica, calle J, no 3 y 4, 50016 Zaragoza, Spain	Spain

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Tovalgan 150	VD-23710-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Paracetamol	ĐĐVN IV	Hebei, Jiheng (group) Pharmaceutical Co., Ltd	368 Jianshe street, hengshui city, Hebei 053000, China	China
Toversin plus	VD-23711-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Perindopril tert - butylamine	BP 2014	Zhejiang Menovo Pharmaceutical Co., Ltd	8, Jin 13 road, Hangzhou Gulf industry area, Shangyu, Zhejiang, China	China
Toversin plus	VD-23711-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Indapamide	BP 2014	Suzhou Lixin pharmaceutical Co., Ltd	No. 21 Tangxi Road, Suzhou New District, Suzhou, Jiangsu Province 215151, P>R of China	China
Izotren	VD-23607-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Isotretinoin	BP2010	Taizhou Hengfeng Pharmaceutical & chemical Co., Ltd	Shuiyang chemical development zone, Linhai, China	China
Napharangan	VD-23608-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Paracetamol	USP 34	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co.Ltd.	368 jianshe street,hengshui city, hebei 053000,China	China
Nemydexan	VD-23609-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Neomycin sulfat	USP 34	Sichuan Long March Pharmaceutical Co., Ltd	448 ChangQing Road, Leshan, Sichuan, China	China
Nemydexan	VD-23609-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Dexamethason natri phosphat	ĐĐVN IV	Zhejiang Xianju Pharmaceuticals Co., Ltd	No.1 Xianyao Road, Xianju City, Zhejiang, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
AD Tamy	VD-23657-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Retinol palmitat	ĐĐVN IV	BASF Construction Polymers GmbH	Dr.-Albert-Frank-Str. 32, D-83308 Trostberg, Germany	Germany
AD Tamy	VD-23657-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Cholecalciferol	USP 34	DSM Nutritional Products GmbH, Switzerland.	Postfach 1145, D- 79629 Grenzach – Wyhlen	Switzerland
Amomid 500	VD-23594-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Amoxicillin trihydrate	ĐĐVN IV	Henan Lvyuan Pharmaceutical Co., Ltd	Qiliying Industrial Park, Xinxiang County, Henan Province	China
Cefodomid 100	VD-23595-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Cefpodoxime proxetil	USP 35	Covalent laboratories private limited	Survey No. 374, Gundia Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medak Dist – 502296. Andhra Pradesh	India
Cefodomid 100mg/5ml	VD-23596-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Cefpodoxime proxetil	USP 35	Covalent laboratories private limited	Survey No. 374, Gundia Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medak Dist – 502296. Andhra Pradesh	India
Cefodomid 50	VD-23597-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Cefpodoxime proxetil	USP 35	Covalent laboratories private limited	Survey No. 374, Gundia Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medak Dist – 502296. Andhra Pradesh	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Cefuroxime 125	VD-23598-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Cefuroxime axetil	USP 35	Nectar Lifesciences Ltd	SCO-38,39 , Sector 9-D Chandigarh - 160009 - India	India
Kali clorid 500mg/5ml	VD-23599-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Potassium chloride	ĐĐVN IV	American Pharmaceutical & Health Products Inc	2240 Stoney Point Farms Rd, Cumming, GA 30041	USA
Lidocain 40mg/2ml	VD-23600-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Lidocain hydrochloride	ĐĐVN IV	Shanxi Xinbaoyuan Pharmaceutical CO., LTD	Huayuantun Village, Industrial Park, Xinrong District, Datong, Shanxi	China
Midozam 0,75g	VD-23601-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Amoxicillin sodium	BP 2010	Shandong Bairui Pharmaceutical Co., Ltd.	Hepinglu, Dingtao county, Shandong.	China
Midozam 0,75g	VD-23601-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Sulbactam sodium	USP 34	Hebei Union Pharmaceutical Co., Ltd.	Cangfeng Road 58#, Shijiazhuang City, Hebei Province.	China
Paracetamol 150mg	VD-23603-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Acetaminophen	USP 35	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	368 Jianshe street, Hengshui city, Hebei 053000.	China
Paracetamol 500mg	VD-23604-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Acetaminophen	USP 35	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	368 Jianshe street, Hengshui city, Hebei 053000.	China
Pyrazinamide 500mg	VD-23605-15	17/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Pyrazinamide	ĐĐVN IV	Taizhou Tianrui Pharmaceutical Co., Ltd	Baiyunshan South Road, Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Được chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn được chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Vitamin B12 1mg/1ml	VD-23606-15	17/12/2020	Công ty cổ phần được phẩm Minh Dân	Cyanocobalamin	ĐĐVN IV	Hebei yuxing bio- engineering co.,LTD.	XiCheng District, Ningjin County, Hebei Province	China
Kalowog	QLĐB-505-15	17/12/2017	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	Tenofovir disoproxil fumarat	IP 2007	Taizhou Ingore Bio-Tech Co., Ltd	Huatao ,Tiantai County,Zhejiang,China	China
ARTROFORT 500 Viên nang cứng	VD-23815-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Glucosamin Hydrocloric	ĐĐVN IV	Jiangsu jiushoutang organisms- manufactures co.,ltd	Tongji Road, Zhangguo Town, Xinghua City, Jia ngsu Province, China	China
CEFURO-B 250 Viên nén bao phim	VD-23816-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Cefuroxim axetil	USP 32	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals LTD	Sidco Ind. Estate, Alathur – 603110 India	India
CEFURO-B 500 Viên nén bao phim	VD-23817-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Cefuroxim axetil	USP 32	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals LTD	Sidco Ind. Estate, Alathur – 603110 India	India
GENTAMESON Kem bôi da	VD-23819-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Clotrimazole	USP 38	China Jiangsu international economic- Technical Cooperation corporation	9F, Golden Eagle Hanzhong New Building No.1, Hanzhongmen Street, Nanjing P.R.China	China
GENTAMESON Kem bôi da	VD-23819-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Betamethason Dipropionat	USP 38	Zhejiang Xianjiu Pharmaceutical Co.,Ltd	No 1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China.	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
GENTAMESON Kem bôi da	VD-23819-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Gentamicin sulfate	USP 38	Yantai Justaware Pharmaceutical Co.Ltd	No.I. Yanfu road zhifu District 264002 PR.China	China
NEUTASOL Kem bôi da	VD-23820-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Clobetasol propionat	USP 38	Tianjin Tianyao Technology Development Corp. Ltd.	No 19. Xin Ye 9 th street, West Area of TEDA Tianjin 300462, China	China
TENACLOR 250 Viên nang cứng	VD-23821-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Cefaclor monohydrat	USP 32	Acs Dobfar	Viale Addetta, 4/12 Tribiano, Milano– Italia. Tel: +39 02 906931	Italia
TENAFLEXIN 250 Viên nang cứng	VD-23822-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Cephalexin monohydrat	USP 32	DSM Sinochem Pharmaceuticals	C/ Ripolles, 2. Pol. Industrial, Sta Perpetua de Mogoda, 08130 Barcelona, Spain Tel: 34.93.544 30 60	Spain
TENAFLEXIN 500 Viên nang cứng	VD-23823-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Cephalexin monohydrat	USP 32	DSM Sinochem Pharmaceuticals Spain (TBN)	C/ Ripolles, 2. Pol. Industrial, Sta Perpetua de Mogoda, 08130 Barcelona, Spain Tel: 34.93.544 30 60	Spain

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------